TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2019
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nông Thị Duyên
2. Ông Đinh Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đào Trọng T – sinh năm 1979;
Địa chỉ: Văn phòng B tỉnh Cao Bằng;
"Có mặt".
- *Bị đơn:* Nông Thị T - sinh năm 1979;
Tên gọi khác: Nông Thị X;
Nơi đăng ký HKTT: tổ H, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
Hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng;
"Vắng mặt, có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2019, Bản tự khai ngày 10 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Đào Trọng T trình bày: anh T và chị T (X) kết hôn với nhau từ ngày 04 tháng 11 năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở một bên gia đình vợ, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Về quá trình chung sống vợ chồng: sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đầu năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra việc cãi chửi nhau nhưng không đánh đập nhau. Mâu thuẫn hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn, hôn nhân không đạt được mục đích. Hiện nay chị T đang bị bắt tạm giam vì phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ khi chị T bị bắt đến nay tình cảm vợ chồng đã hết. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T.

Về con chung: trong quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị T có 01 con chung tên là Đào Tấn Sang A - sinh ngày 15/11/2011 (giới tính: nam). Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Anh T không yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, về nợ chung: anh T xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 28/6/2019, bị đơn Nông Thị T trình bày: chị kết hôn với anh Đào Trọng T vào khoảng năm 2011, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép, vợ chồng có đi đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố C, có tổ chức lễ cưới tại một bên gia đình (bên vợ), khi kết hôn anh T công tác bên quân đội, còn chị T công tác tại Sở N tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của chị T tại tổ H, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, vợ chồng không xảy ra cãi chửi, đánh đập nhau. Theo chị T lý do anh T làm đơn yêu cầu giải quyết xin ly hôn với chị T là do chị T hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với mức hình phạt là 13 năm tù. Từ khi chị T bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng, anh T không vào trại để thăm hỏi và động viên chị T lần nào. Chị T xác nhận vẫn còn tình cảm với anh T và mong muốn anh T cho chị T thêm một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, do hiện nay anh T đang công tác bên quân đội và phải chịu sự chi phối từ nhiều phía về việc chị T bị đi tù nên nếu anh T vẫn cương quyết ly hôn thì chị T cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: trong quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T có 01 con chung tên là Đào Tấn Sang A - sinh ngày 15/11/2011 (giới tính: nam). Khi ly hôn chị T nhất trí giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên. Vì hiện nay chị T đang phải chấp hành án phạt tù không có khả năng nuôi dưỡng con trực tiếp. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng cho con, chị T hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị T xác định tài sản chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Do chị T hiện đang chấp hành án phạt tù nên đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng và xét xử vắng mặt chị T tại Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù và bị đơn đã có đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hòa hợp với nhau được nữa, nếu có kéo dài cuộc sống chung cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau nên vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Ngày 12/6/2019 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Đào Tấn Sang A là con chung của anh Đào Trọng T và chị Nông Thị T, ý kiến của cháu như sau: trường hợp bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được sinh sống trực tiếp cùng bố, vì cháu thích sống cùng bố. Bố mẹ cháu chỉ có duy nhất một người con chung là cháu.

Ngày 19/7/2019 Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh T và chị T tại nơi cư trú, qua xác minh được biết như sau: vợ chồng anh T và chị T sinh sống tại địa phương không thấy có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, hiện nay chị T (X) có hành vi vi phạm pháp luật nên đang phải chấp hành án với thời gian tương đối lâu, khoảng 13 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có lẽ chính vì nguyên nhân này mà vợ chồng T – T phát sinh mâu thuẫn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Điều 239, 241, 242, 243, 247, 248, 249, 250, 254, 258).

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về việc giải quyết vụ án:

+ Về tình cảm: anh T và chị T kết hôn với nhau từ ngày 04 tháng 11 năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở một bên gia đình vợ, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đầu năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra việc cãi chửi nhau nhưng không đánh đập nhau. Mâu thuẫn hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng hơn, hôn nhân không đạt được mục đích. Hiện nay chị T đang bị bắt tạm giam vì phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ khi chị T bị bắt đến nay tình cảm vợ chồng đã hết. Yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với chị T. Chị T xác nhận vẫn còn tình cảm với anh T và mong muốn anh T cho chị T thêm một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, do hiện nay anh T đang công tác bên quân đội và phải chịu sự

chi phối từ nhiều phía về việc chị T bị đi tù nên nếu anh T vẫn cương quyết ly hôn thì chị T cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: hai bên đương sự xác nhận có 01 con chung tên là Đào Tấn Sang A - sinh ngày 15/11/2011 (giới tính: nam). Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, giáo dục và không yêu cầu chị Tđóng cấp dưỡng nuôi con. Chị T nhất trí giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con thành niên, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: hai bên xác nhận không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử:

+ Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đào Trọng T được ly hôn chị Nông Thị T (Nông Thị X);

- Về con chung: cháu Đào Tấn Sang A - sinh ngày 15/11/2011 (giới tính: nam) giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nội dung vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn Nông Thị T (X) vắng mặt phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù và bị đơn đã có đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị T kết hôn với nhau từ ngày 04 tháng 11 năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở một bên gia đình vợ, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn đầu năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau,

bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra việc cãi chửi nhau nhưng không đánh đập nhau. Mâu thuẫn hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không mang lại kết quả.

Tại phiên tòa anh T khẳng định: đến nay hai anh chị không khắc phục được mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu ly hôn với chị T. Chị T mặc dù xác định vẫn còn tình cảm với anh T nhưng do bản thân đang phải chấp hành án phạt tù, không muốn làm ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của anh T nên anh T quyết tâm ly hôn thì chị T cũng nhất trí ly hôn, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T với chị T.

Về con chung: hai đương sự xác nhận có 01 (một) con chung là cháu Đào Tấn Sang A - sinh ngày 15/11/2011 (giới tính: nam), anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi con, chị T nhất trí giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, không đặt ra góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Đây cũng là nguyện vọng của cháu Sang A được thể hiện tại biên bản lấy lời khai của cháu ngày 12/6/2019. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu Sang A cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật và tâm tư, nguyện vọng của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên, do các bên đương sự không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng đối với chị T. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng được giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: hai đương sự cùng xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đào Trọng T.

Xử: anh Đào Trọng T được ly hôn với chị Nông Thị T (Nông Thị X).

2. Về nuôi con chung: xử giao con chung Đào Tấn Sang A - sinh ngày 15/11/2011 (giới tính: nam) cho anh Đào Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Việc thăm nom con sau khi ly hôn: sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: hai đương sự cùng xác định tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: hai đương sự cùng xác định nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: anh Đào Trọng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0000431 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T (X) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- UBND phường Ngọc Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Nông Quốc Hùng